

**PHIẾU LƯỢNG GIÁ**  
**HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG NGƯỜI LỚN VnRAS 2.0**

Họ và tên bệnh nhân : ..... Tuổi:.....Giới: Nam /Nữ

Chẩn đoán: .....

STT	Hoạt động	Mô tả	Điểm
<b>A. VẬN ĐỘNG DI CHUYỂN</b>			
1	Ngồi dậy từ tư thế nằm		
2	Thăng bằng ngồi		
3	Dịch chuyển giường/ghế/xe		
4	Đứng dậy (từ tư thế ngồi/sàn)		
5	Thăng bằng đứng với hai chân.		
6	Di chuyển đường băng tại nhà, BV		
7	Lên xuống bậc cấp tại nhà /BV		
8	Di chuyển cộng đồng		
<b>Điểm Vận động di chuyển</b>			<b>/32</b>
<b>B. TỰ CHĂM SÓC</b>			
9	Ăn uống		
10	Mặc (áo, quần)		
11	Vệ sinh tay mặt		
12	Tắm rửa		
13	Chăm sóc khi đi vệ sinh		
<b>Điểm tự chăm sóc</b>			<b>/20</b>

<b>C, HOẠT ĐỘNG SỐNG ĐỘC LẬP</b>			
14	Sử dụng điện thoại		
15	Mua sắm vật dụng cá nhân		
16	Chuẩn bị bữa ăn		
17	Dọn dẹp nhà cửa		
18	Giặt giũ		
19	Quản lý thuốc men		
20	Quản lý tiền bạc		
<b>Điểm Sống độc lập</b>			<b>/28</b>
<b>TỔNG ĐIỂM VnRAs</b>			<b>/80</b>

#### Các Mức Điểm Của Thang Đo Vn Rehab-Adult Scale (VnRAs 2.0)

<b>Mức hoạt động</b>	<b>Điểm</b>	<b>Diễn giải</b>
<b>Trợ giúp hoàn toàn, tối đa</b>	0	Hoạt động không xảy ra. Người khuyết tật không thể thực hiện được hoạt động. Người khuyết tật cần trợ giúp của 2 người. Người khuyết tật cần trợ giúp hoàn toàn hoặc tối đa của người khác (>50%).
<b>Trợ giúp trung bình</b>	1	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự trợ giúp trung bình của người khác (<50%). Người khuyết tật thực hiện từ 50 - 75% hoạt động.
<b>Trợ giúp tối thiểu</b>	2	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự trợ giúp chạm tay hoặc giữ thăng bằng của người khác (<25%). Người khuyết tật thực hiện $\geq$ 75%.
<b>Giám sát</b>	3	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự giám sát, nhắc nhở hoặc xếp đặt, chuẩn bị của người trợ giúp.
<b>Độc lập</b>	4	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động độc lập, có thể với dụng cụ, nhưng không cần trợ giúp của người khác.

**PHIẾU LƯỢNG GIÁ**  
**HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG TRẺ EM VnRCs 2.0**

Họ và tên bệnh nhi: ..... Tuổi:.....Giới: Nam /Nữ

Chẩn đoán: .....

STT	Hoạt động	Mô tả	Điểm
<b>A. VẬN ĐỘNG DI CHUYỂN</b>			
1	Kiểm soát đầu		
2	Lăn, lật		
3	Ngồi dậy từ tư thế nằm		
4	Thăng bằng ngồi		
5	Dịch chuyển giường/ghế/xe		
6	Đứng dậy (từ tư thế ngồi/sàn)		
7	Thăng bằng đứng với hai chân.		
8	Di chuyển đường bằng tại nhà, BV		
9	Lên xuống bậc cấp tại nhà /BV		
10	Di chuyển cộng đồng		
<b>Điểm Vận động di chuyển</b>			<b>/40</b>
<b>B. VẬN ĐỘNG CHI TRÊN</b>			
11	Vươn tay tới		
12	Cầm nắm		
13	Thả đồ vật		
14	Cầm Viết		

15	Phối hợp hai tay		
<b>Điểm Vận động Chi trên</b>			<b>/20</b>
<b>C. TỰ CHĂM SÓC</b>			
16	Ăn uống		
17	Mặc (áo, quần)		
18	Vệ sinh tay mặt		
19	Tắm rửa		
20	Chăm sóc khi đi vệ sinh		
<b>Điểm Tự chăm sóc</b>			<b>/20</b>
<b>TỔNG ĐIỂM VnRCs</b>			<b>/80</b>

### Các Mức Điểm Của Thang Đo Vn Rehab-Adult Scale (VnRAs 2.0)

Mức hoạt động	Điểm	Diễn giải
<b>Trợ giúp hoàn toàn, tối đa</b>	0	Hoạt động không xảy ra. Người khuyết tật không thể thực hiện được hoạt động. Người khuyết tật cần trợ giúp của 2 người. Người khuyết tật cần trợ giúp hoàn toàn hoặc tối đa của người khác (>50%).
<b>Trợ giúp trung bình</b>	1	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự trợ giúp trung bình của người khác (<50%). Người khuyết tật thực hiện từ 50 - 75% hoạt động.
<b>Trợ giúp tối thiểu</b>	2	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự trợ giúp chạm tay hoặc giữ thăng bằng của người khác (<25%). Người khuyết tật thực hiện $\geq$ 75%.
<b>Giám sát</b>	3	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động với sự giám sát, nhắc nhở hoặc xếp đặt, chuẩn bị của người trợ giúp.
<b>Độc lập</b>	4	Người khuyết tật có thể thực hiện được hoạt động độc lập, có thể với dụng cụ, nhưng không cần trợ giúp của người khác.